

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2018/HS-ST**

Ngày: 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Nhì.

Ông Hoàng Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Thị Bích T** (tên thường gọi là BT); Sinh ngày: 17/10/1998; Tại: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thường trú: 4/104 đường ROB, khóm 7, phường E, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Phòng 14, nhà số 20 đường LH, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Phú D và bà: Huỳnh Thị Xuân L; Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2018.

(có mặt)

2. **Lê Minh M**; Sinh ngày: 31/12/1998; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Phòng 14, nhà số 20 đường LH, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lê Huỳnh Tuyết M (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2018.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hữu T; Sinh năm: 1993; Trú tại: 12/4 đường ADV, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn D; Sinh năm: 1976; Trú tại: 10 đường ADV, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2018, tại trước nhà số 93 đường LCH, Phường J, Quận F, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 bắt quả tang Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M đang bán cho Trần Thị Phương E 01 bạch ma túy đá, thấy Công an T vớt bạch ma túy này xuống đất (cách chỗ T đứng khoảng 01 mét), nhưng đã bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 bạch ma túy đá (T giấu trong áo ngực bên trái), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (có sim điện thoại số thuê bao: 01226559562, 0994723714) và 1.500.000 đồng; thu giữ của Lê Minh M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có sim điện thoại số thuê bao 0931437536), 01 chiếc xe gắn máy biển số 51P5-2558. Sau đó đã giao T, M, Phương E cùng vật chứng nêu trên cho Công an Phường 10, Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Huỳnh Thị Bích T và Lê Minh M tại phòng trọ số 14, nhà số 20, đường LH, phường AL, quận BT, Công an còn thu giữ 01 bạch ma túy đá; 01 cân điện tử có ghi chữ Amput; 01 bộ dụng cụ dùng để phân ma túy đá gồm: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 ống hút bằng nhựa được cắt xéo một đầu, 01 hộp giấy và một số bạch nylon nhỏ dùng đựng ma túy; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M khai: Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M chung sống với nhau như vợ chồng và thuê nhà tại phòng trọ số 14, nhà số 20, đường LH, phường AL, quận BT để ở. Do nghiện ma túy, nên để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng (tháng 3/2018), cả hai bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (ma túy đá). Về nguồn gốc ma túy, T và M khai mua từ một người đàn ông tên Ba (không rõ lai lịch) rồi đem về phòng trọ phân ra để bán cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2018, sau khi nhận được điện thoại của Trần Thị Phương E hỏi mua 01 bạch ma túy đá giá 300.000 đồng, T nói lại cho M biết. Sau đó, M điều khiển xe gắn máy biển số 51P5-2558 đến điểm hẹn tại trước nhà số 93 đường LCH, Phường J, Quận F để bán bạch ma túy cho Phương E, nhưng chưa kịp bán thì đã bị Công an phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Qua điều tra, Trần Thị Phương E khai ngoài lần bị phát hiện bắt giữ, trước đó đã mua ma túy đá của Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M khoảng từ 02 đến 03 lần (mỗi lần mua là 01 bạch ma túy giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng). Riêng chiều ngày 24/4/2018, sau khi gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bạch ma túy đá giá 300.000 đồng, khoảng 20 phút sau, M chở T đến điểm hẹn tại trước nhà số 93

đường LCH, Phường J, Quận F để bán bạch ma túy cho Phương E và trong lúc T chuẩn bị giao bạch ma túy cho Phương E thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu.

Tại Kết luận giám định số: 795/KLGD-H ngày 02 tháng 5 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Trần Hoàng Thắng (người chứng kiến), Huỳnh Thị Bích T và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2600g (không phẩy hai sáu không không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Trần Hoàng Thắng (người chứng kiến), Huỳnh Thị Bích T và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1570g (không phẩy một năm bảy không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Hán Thị Hiền (người chứng kiến), Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M và hình dấu Công an phường An Lạc, quận Bình Tân gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0565g (một phẩy không năm sáu năm gam), loại Methamphetamine.

Đối với Trần Thị Phương E, tuy có hành vi mua ma túy tổng hợp để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (vì chưa thực hiện), nên Công an Quận 6 đã thông báo về địa phương để xử lý hành chính. Còn người đàn ông tên Ba bán ma túy cho Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKS-Q6 ngày 24 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (ma túy đá) và bị Công an phát hiện bắt quả tang như bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo khai vào khoảng 15 giờ ngày 24/4/2018, các bị cáo đem bạch ma túy đá giá 300.000 đồng đến điểm hẹn tại trước nhà số 93 đường LCH, Phường J, Quận F để bán cho Trần Thị Phương E, nhưng chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt giữ và tính đến ngày bị bắt, các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Thị Phương E (mỗi lần đều là 01 bạch ma túy với giá từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng, nhưng các bị cáo không nhớ cụ thể ngày nào). Về khoản thu lợi thì các bị cáo đều khai thu lợi từ hành vi bán ma túy đá tổng cộng là 5.000.000 đồng, số tiền này các bị cáo sử dụng để tiêu xài chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính

chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Minh M từ 07 năm đến 08 năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M nộp lại 5.000.000 đồng, là tiền các bị cáo khai do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng, số Imei 1: 359197/05/062796/8, số Imei 2: 359197/05/062797/6.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 795/2018, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, Điều tra viên Nguyễn Tấn Phương, cán bộ điều tra Võ Văn Thái và Huỳnh Thị Bích T; 01 cân điện tử loại nhỏ có ghi chữ Amput; 01 bộ dụng cụ dùng để phân ma túy đá gồm: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 ống hút bằng nhựa được cắt xéo một đầu, 01 hộp giấy và một số bịch nylon nhỏ dùng đựng ma túy; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa); 03 sim điện thoại có số thuê bao 01226559562, 0994723714, 0931437536 và 01 biển số xe 51P5-2558 giả.

Trả lại bị cáo Huỳnh Thị Bích T số tiền 1.500.000 đồng.

Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của Trần Thị Phương E, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M đã phạm tội « Mua bán trái phép chất ma túy ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M đã mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) có khối lượng 1,4735 gam, là phạm tội « Mua bán trái phép chất ma túy ». Và việc mua bán ma túy của các bị cáo đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài (trong đó, các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Thị Phương E). Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » thuộc trường hợp « Phạm tội 02 lần trở lên » theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do háms lợi, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M là rất nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và buộc các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M nộp lại 5.000.000 đồng, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng, số Imei 1: 359197/05/062796/8, số Imei 2: 359197/05/062797/6, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 03 gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 795/2018, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, Điều tra viên Nguyễn Tấn Phương, cán bộ điều tra Võ Văn Thái và Huỳnh Thị Bích T; 01 cân điện tử loại nhỏ có ghi chữ Amput; 01 bộ dụng cụ dùng để phân ma túy đá gồm: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 ống hút bằng nhựa được cắt xéo một đầu, 01 hộp giấy và một số bịch nylon nhỏ dùng đựng ma túy; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa); 03 sim điện thoại có số thuê bao 01226559562, 0994723714 và 0931437536, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cùng biển số xe 51P5-2558 giả theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh số: 3256/TLXM-CSGT ngày 10/5/2018 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số 51P5-2558 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy 10308498-1P50FMG, số khung 10308498-XG20X (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Lonestar, sơn màu Nâu, dung tích 97), do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, trú tại 160L đường LTK, Phường I, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Bích T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ chứng cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 100/PNK ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL78).

Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Lever màu Nâu, số loại C100LF, số khung LV100-201003969, số máy FMG3-10353465 thu giữ của các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định ông Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu chiếc xe này (ông Trọng khai ngày 04/11/2017, ông để chiếc xe trong nhà của ông tại số 12/4 đường ADV, Phường P, Quận H thì bị mất trộm), nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe lại cho ông T (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/8/2018 - BL158), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Trần Thị Phương E, Công an Quận 6 đã thông báo về địa phương để xử lý hành chính. Còn người đàn ông tên B mà các bị cáo Huỳnh Thị

Bích T, Lê Minh M khai bán ma túy cho các bị cáo và những người mua ma túy từ các bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Thị Bích T (BT), Lê Minh M** phạm tội: « Mua bán trái phép chất ma túy ».

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Bích T (BT)** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh M** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Bích T nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Lê Minh M nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Bích T nộp lại 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Minh M nộp lại 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng, số Imei 1: 359197/05/062796/8, số Imei 2: 359197/05/062797/6.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 795/2018, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, Điều tra viên Nguyễn Tấn Phương, cán bộ điều tra Võ Văn Thái và Huỳnh Thị

Bích T; 01 (một) cân điện tử loại nhỏ có ghi chữ Amput; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để phân ma túy đá gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 02 (hai) ống hút bằng nhựa được cắt xéo một đầu, 01 (một) hộp giấy và một số bịch nylon nhỏ dùng đựng ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa); 03 (ba) sim điện thoại có số thuê bao 01226559562, 0994723714, 0931437536 và 01 (một) biển số xe 51P5-2558 giả.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Huỳnh Thị Bích T 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Huỳnh Thị Bích T, Lê Minh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên